

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NLC1  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST  
Ngày 25 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NLC1  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng H Đoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu H.

Bà Phan Thị Giang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Lương Văn H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1996 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: NLC1; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt NLC1; con ông Lương T và bà Triệu T; vợ chưa có, có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/3/2020, bị tạm giam ngày 12/3/2020 đến nay. Có mặt.

2. Hà Văn T, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1989 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: NLC1; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt NLC1; con ông Hà D và bà Lục N; có vợ là Nguyễn H và 02 con; tiền án: Có 01 (Bản án số 80/2017/HSST ngày 18/10/2017, của Tòa án nhân dân huyện H về tội Mua bán trái phép chất ma túy); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 07/3/2020, bị tạm giam ngày 13/3/2020 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1994 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: NLC1; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt NLC1; con ông Nguyễn V và bà Hoàng T; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 07/3/2020, bị tạm giam ngày 13/3/2020 đến nay. Có mặt.

4. Hà Văn M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1982 tại Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: NLC1; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt NLC1; con ông Hà H và bà Mã T; có vợ là Hoàng T và 01 con; tiền án: Có 01 (Bản án số 314/2017/HSST ngày 27/9/2017, của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn M:* Ông Trần T –Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. NLQ1. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. NLQ2. Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1. Vắng mặt.

2. NLC2. Vắng mặt.

3. NLC3. Vắng mặt.

4. NLC4. Vắng mặt.

5. NLC5. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2019, Lương Văn H bắt đầu sử dụng ma túy, đến khoảng tháng 02 năm 2020, H nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, H thường mua ma túy Heroine và ma túy tổng hợp với một người phụ nữ không quen biết tại thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Sáng ngày 02/3/2020, Lương Văn H đi xuống thị xã T, tỉnh Bắc Ninh mua của người phụ nữ trên 03 gói ma túy Heroine đựng trong 03 túi nilon với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về dùng dao lam, ống hút nhựa và giấy bạc chia 02 gói ma túy thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, còn 01 gói ma túy H cất vào trong ví để chia và bán sau.

Khoảng 10 giờ ngày 06/3/2020, Lương Văn H đến nhà Nguyễn Tuấn Đ chơi, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì có Hà Văn T, NLQ2 đến. Do cùng là đối tượng sử dụng ma túy nên Lương Văn H lấy 01 gói ma túy mang theo ra cùng Đ, NLQ2 sử dụng bằng hình thức hít tại giường ngủ trong phòng khách của nhà

Đ, còn T sử dụng ma túy bằng hình thức chích nên H lấy 01 gói ma túy đưa cho T đi xuống bếp nhà Đ sử dụng. H, Đ, NLQ2 đang sử dụng ma túy thì có NLC1 đến mua của H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Sau khi NLC1 ra về có NLC4, đến gặp H mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Tiếp theo là NLC3 đến mua của H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, NLQ2 định lấy xi lanh ra để sử dụng thì Đ bảo NLQ2 đi xuống bếp sử dụng, có T ở đấy nên NLQ2 mang gói ma túy xuống bếp nhà Đ sử dụng bằng hình thức chích.

Sau khi NLC3 đi xuống bếp thì có Hà Văn M đến mua với H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, lúc này nhóm H đã sử dụng ma túy xong còn để khay và mảnh giấy bạc là dụng cụ sử dụng ma túy trên giường nên M lấy một phần trong số ma túy vừa mua sử dụng tại giường của nhà Đ, phần còn lại M gói lại cầm trên tay.

Tiếp theo có NLQ1 đi cùng NLC2 đến mua ma túy, M đưa cho H 200.000 đồng được H lấy cho 02 gói ma túy, M đưa ma túy cho NLQ1 rồi cả 2 cùng đi vào buồng ngủ nhà Đ để sử dụng. NLQ1 cất 01 gói ma túy vào túi quần đang mặc, gói còn lại cầm trên tay chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện H bắt quả tang. NLQ1 vứt gói ma túy trên tay xuống nền đất phía sau cánh cửa buồng ngủ, Hà Văn M vứt gói ma túy đang cầm xuống nền nhà cách vị trí của M khoảng 0,5m.

Ngoài bán ma túy tại nhà Đ ngày 06/3/2020 như trên, Lương Văn H còn nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện khác, trong đó H đã trực tiếp bán cho những người sau:

- Bán cho NLC3 04 lần, cụ thể: Chiều ngày 24/02/2020, bán 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, tại đoạn đường bê tông gần nhà H; trưa ngày 25/02/2020, bán 01 gói ma túy và ½ viên ma túy tổng hợp còn từ trước với giá 150.000 đồng, tại ngôi nhà hoang đoạn ngã 3 Dốc Quýt, xã Thanh Sơn; trưa ngày 26/02/2020, bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, tại nhà Nguyễn Tuấn Đ; trưa ngày 27/02/2020, bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, tại cầu Nậm Đen, thôn Pồ Nim, xã V.

- Bán cho NLC2 02 lần, cụ thể: Tối ngày 03/3/2020, bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, tại nhà của Nguyễn Tuấn Đ; tối ngày 05/3/2020, bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, tại đoạn đường bê tông gần nhà của H

- Bán cho NLQ1 01 lần, 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng trước ngày bắt quả tang khoảng 10 ngày, tại khu vực chợ Phồng, xã V.

Ngoài ra, Lương Văn H còn thông qua Hà Văn T để bán ma túy cho những người sau:

- Tối ngày 01/3/2020, Lương Văn H nhắn tin bảo Hà Văn T bán cho NLC5, 01 gói ma túy H đưa cho từ trước, sau đó, T đã bán cho Dưỡng 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

- Trưa ngày 02/3/2020, NLC3 gọi điện cho H hỏi mua ma túy, H hẹn NLQ2 đến khu vực cầu Nậm Đen, thôn Pồ Nim, xã V, sau đó H đưa cho T 02 gói ma túy mang đến nơi hẹn bán cho NLQ2 với giá 200.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho NLQ2 thì có NLC2 gọi điện hỏi mua ma túy với H, H hẹn M ra khu vực cầu Nậm Đen rồi tiếp tục đưa 02 gói ma túy cho T để bán cho M với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ ngày 04/3/2020, Lương Văn H, Hà Văn T và NLQ2 đến nhà Nguyễn Tuấn Đ chơi, tại đây, H lấy 01 gói ma túy ra cùng Đ và NLQ2 sử dụng bằng hình thức hít tại giường ngủ của nhà Đ. H lấy một gói ma túy đưa cho T để sử dụng, sau đó có NLC2 gọi điện cho H hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Do không còn ma túy H bảo T bán cho M gói ma túy H đưa cho trước đó. Khi M đến, T đưa cho M gói ma túy, M trả cho Lương Văn H 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 106/KL-PC09 ngày 09/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số chất cục bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đều là ma túy Heroine; trong đó: Số ma túy thu giữ trong ví của Lương Văn H có khối lượng 0,220 gam, số ma túy thu giữ trên giường ngủ tại vị trí H nằm có khối lượng 0,251 gam, số ma túy thu giữ của NLQ1 có khối lượng 0,024 gam; số ma túy thu giữ của Hà Văn M có khối lượng 0,015 gam.

Với nội dung như trên Cáo trạng số 36/CT-VKSHL-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lương Văn H, Hà Văn T, về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Văn M, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm buộc tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H, Hà Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Hà Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lương Văn H, xử phạt bị cáo từ 09 - 10 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hà Văn T, xử phạt bị cáo từ 08 - 09 năm tù; áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, xử phạt bị cáo từ 08 - 09 năm tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hà Văn M, xử phạt bị cáo từ 02 - 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng áp

dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 25 mảnh giấy bạc; 06 ống hút nhựa; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 ví giả da; 01 kéo; 02 bật lửa; 01 khay; ½ dao lam; 01 chai nhựa sting; 01 xi lanh; 03 túi nilon. Tịch thu nộp ngân sách: 1.950.000 đồng; 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng, 05 số IMEI cuối 943/01; 01 điện thoại Goly; 01 điện thoại SAMSUNG màu vàng. Trả lại cho: Lương Văn H số tiền 2.620.000 đồng, 01 điện thoại Iphone; Hà Văn T 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng, 05 số IMEI cuối 61027; Nguyễn Tuấn Đ 01 điện thoại Xiaomi; NLQ1 01 điện thoại NOKIA; NLQ2 01 điện thoại IteL.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Hà Văn M: Đồng tình về tội danh, xử lý vật chứng, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các điều luật Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cân nhắc đến nhân thân của bị cáo có trình độ thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng chất ma túy ít (0,015 gam), cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã T hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận.

[3] Trong khoảng thời gian từ ngày 24/02/2020 đến ngày 06/3/2020, tại nhiều địa điểm khác nhau thuộc địa phận huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lương Văn H và Hà Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine nhiều lần cho những người sử dụng ma túy, gồm: Hà Văn M, NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLQ1, khi bắt quả tang thu giữ của bị cáo Lương Văn H 0,471 gam chất ma túy Heroine (tổng khối lượng ma túy thu giữ có nguồn gốc của bị cáo Lương Văn H là 0,510 gam Heroine).

[4] Trong các ngày 04/3/2020 và 06/3/2020, tại nhà ở do mình quản lý, tại thôn Làng Cà, xã Đồng Tiến, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ đã có hành vi đề mại các đối tượng NLQ2, Lương Văn H, Hà Văn T, NLC3, Hà Văn M, sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Khoảng 13 giờ ngày 06/3/2020, tại thôn Làng Cà, xã Đồng Tiến, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hà Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,015 gam chất ma túy Heroine. Khi T hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hà Văn M có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6] Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Văn H, Hà Văn T, tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Văn M, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý T hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo pH được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[8] Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, khi T hiện hành vi tội phạm thì có đồng phạm, nhưng được tổ chức dưới hình thức đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy, bị cáo Lương Văn H là người trực tiếp đi mua ma túy về chia thành gói nhỏ bán kiếm lời, bị cáo Hà Văn T bán hộ ma túy cho H và được H cho ma túy sử dụng. Do đó, bị cáo H có vai trò chính, bị cáo T là người T hành tích cực có vai trò thứ hai.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người sử dụng chất ma túy. Trong đó, bị cáo Hà Văn T, Hà Văn M đã từng bị kết án về hành vi liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội; bị cáo Lương Văn H, Nguyễn Tuấn Đ phạm tội lần này là lần đầu, nhưng khi phạm tội đều phạm tội nhiều lần. Do đó, cần pH xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất rắn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Văn T có bố là ông Hà Văn Dìn được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng các tình tiết trên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn T khi phạm tội có một án tích chưa được xóa nên pH chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hà Văn M, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, xét thấy đề nghị này là phù hợp đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[14] Về vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và các vật chứng không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 4.570.000 đồng thu của bị cáo H, trong đó 1.950.000 đồng là tiền bán ma túy nên cần tịch, số tiền còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại bị cáo H. Đối với 02 điện thoại SAMSUNG; 01 điện thoại Goly, liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách. Đối với 01 điện thoại Iphone; 01 điện thoại SAMSUNG; 01 điện thoại Xiaomi; 01 điện thoại NOKIA; 01 điện thoại Itel, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho chủ sở hữu.

[15] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Lương Văn H, do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý. Đối với NLC2, NLQ1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (0,024 gam) nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đối với NLQ2, NLC3, NLC1, Lục Trí Ninh, NLC5 là những người sử dụng ma túy, Công an huyện H đang xác minh làm rõ và đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[16] Các bị cáo là người bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lương Văn H.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hà Văn T.

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Đ.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hà Văn M.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H, Hà Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Hà Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì thư bên trong đựng mẫu vật (chất ma túy Heroine) hoàn trả sau giám định; 25 mảnh giấy bạc; 06 đoạn ống hút nhựa; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 kéo kim loại; 02 bật lửa ga; 01 khay kim loại; ½ dao lam; 01 chai nhựa sting; 01 xi lanh; 03 túi nilon.

- Tịch thu nộp ngân sách: 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng, 05 số IMEI cuối 943/01; 01 điện thoại Goly màu đen; 01 điện thoại SAMSUNG màu vàng.

- Trả lại cho Lương Văn H số tiền 2.620.000 đồng (hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại Iphone màu hồng; trả Hà Văn T 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng, 05 số IMEI cuối 61027; trả Nguyễn Tuấn Đ 01 điện thoại Xiaomi màu đen; trả NLQ1 01 điện thoại NOKIA màu xanh; trả NLQ2 01 điện thoại ITEL màu vàng.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2020)*

4. Về án phí: Các bị cáo Lương Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Tuấn Đ, Hà Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng H Đoàn**